

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HS-ST
Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Minh.

2. Ông Quàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Mã Thế T, sinh ngày 24/8/1985; Nơi ĐKNKTT: Tổ X, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Mã Nguyên T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1962; Có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Đức M, sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Mã Thị T1, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1974; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, phường H, thành phố Sơn La. Tạm trú tại: Tổ 5, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Mã Thế T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/5/2017, Mã Thế T trú tại tổ X, phường Q, thành phố Sơn La đi vào phòng bảo vệ của bến xe khách tỉnh Sơn La lấy chìa

khóa ô tô khách BKS: 26K-8788 của anh Phạm Đức M để vào xe lấy sạc pin điện thoại (*trước đây T là phụ xe ô tô khách BKS: 26K-8788*). Sau khi lấy được sạc điện thoại T đi xuống cuối xe để lấy khăn lạnh lau mặt thì nhìn thấy 01 máy phát điện xe ô tô để ở giường nằm số 14. T đã nảy ý định lấy trộm chiếc máy phát điện bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T bê chiếc máy phát điện ra khỏi xe và gọi 01 chiếc Taxi đỗ gần đây chở chiếc máy phát điện về nhà cất giấu. Đến ngày 11/5/2017 T nói dối em gái là Mã Thị T1 có chiếc máy phát điện của xe khách Điện Biên nhờ bán hộ. Ngày 12/5/2017 T1 mang chiếc máy phát điện bán cho anh Nguyễn Ngọc T2 ở tổ 5, phường S, thành phố Sơn La với giá 3.000.000 (ba triệu đồng). Số tiền bán máy phát điện T cho T1 500.000 (năm trăm nghìn đồng), còn lại 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng) T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/5/2017 Công an phường Quyết Tâm thành phố Sơn La mời lên làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176 (thu giữ tại Gara ô tô của anh Nguyễn Ngọc T2)

Ngày 22/5/2017 Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản 01 chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176 mua từ 4/2013. Ngày 24/5/2017 Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La có Thông báo kết luận định giá số 122/TB, xác định giá trị còn lại của 01 chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176 mua từ tháng 4/2013 là 6.000.000 (sáu triệu đồng).

Ngày 19/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trao trả chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176 cho chủ sở hữu là anh Phạm Đức M.

Đối với Mã Thị T1 và Nguyễn Ngọc T2 là những người đã mua, bán chiếc máy phát điện vào ngày 12/5/2017. Khi mua bán T2, T1 đều không biết tài sản đó do T trộm cắp mà có nên hành vi của Mã Thị T1 và Nguyễn Ngọc T2 không cấu thành tội phạm.

Do có hành vi phạm tội nêu trên tại bản cáo trạng số 105/KSĐT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Mã Thế T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Mã Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Thế T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Mã Thế T từ 06

(sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Phạm Đức M: 01 chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo Mã Thế T là có căn cứ phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, đơn trình báo; vật chứng thu giữ cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Khoảng 13 giờ, ngày 03/5/2017 Mã Thế T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176 trị giá 6.000.000 (sáu triệu đồng) của anh Phạm Đức M để trên xe khách BKS:26K-8788 mang về nhà, sau đó nhờ em gái là Mã Thị T1 mang đi bán, được tiền T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/5/2017 Công an phường Quyết Tâm thành phố Sơn La mời lên làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Mã Thế T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mã Thế T tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mã Thế T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự, song xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Mã Thị T1 là người trực tiếp mang chiếc máy phát điện đi bán. Quá trình điều tra xác định khi mang chiếc máy phát điện đi bán T1 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Hành vi đó của T1 không cấu thành tội phạm. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La không xử lý hình sự đối với T1 là phù hợp pháp luật. Trong giai đoạn điều tra T1 đã trả lại cho Mã Thế T 500.000 (năm trăm nghìn đồng), để bị cáo khắc phục hậu quả. Mã Thị T1 có đơn xin giải quyết vắng mặt và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Ngọc T2 là người trực tiếp mua chiếc máy phát điện do T1 bán. Quá trình điều tra xác định khi mua bán anh T2 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Hành vi của Nguyễn Ngọc T2 không cấu thành tội phạm. Nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Ngọc T2 đã nhận đủ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng mua chiếc máy phát điện do bị cáo tự nguyện trả và có đơn xin giải quyết vắng mặt, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Chấp nhận việc cơ quan Công an thành phố Sơn La đã trả lại cho người bị hại là anh Phạm Đức M chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176. Anh M đã nhận lại được tài sản có đơn xin giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mã Thế T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Mã Thế T **08** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Mã Thế T cho Ủy ban nhân dân phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Mã Thế T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Phạm Đức M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T2, chị Mã Thị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Công an thành phố Sơn La đã trả lại cho người bị hại anh Phạm Đức M: 01 chiếc máy phát điện ô tô hiệu MANDO AL218176.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Buộc bị cáo Mã Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2017); người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THA thành phố Sơn La;
- UBND phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng